

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 326/2017/DS-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Em

Bà Nguyễn Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: đường T, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Đặng Kim T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2017; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 24/11/2014, Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là VPBank) và bà Đặng Kim T ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi

nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141204-500001-0089 để cho bà Đặng Kim T vay 26.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán 48.247.000 đồng gồm cả gốc lãi trong thời gian 36 tháng, theo đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.341.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.312.0000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 05/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng 08 lần với tổng số tiền là 10.387.000 đồng, trong đó: nợ gốc 2.795.439, lãi 7.597.561 đồng. Kể từ ngày 20/01/2016 bà Đặng Kim T không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc lãi nào nữa. Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn là 28.502.000 đồng và 8.101.083 đồng nợ chưa tới hạn, tổng cộng là 36.603.083 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận X về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ những quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141204-500001-0089 ngày 24/11/2014 bà T vay 26.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Bà T đã thanh toán được 08 lần với tổng số tiền là 10.387.000 đồng, trong đó: nợ gốc 2.795.439, lãi 7.597.561 đồng rồi ngưng cho đến nay. Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ nợ chưa tới hạn và tới hạn còn thiếu làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận. Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện bà Đặng Kim T yêu cầu trả nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng do hai bên ký kết, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn đang cư trú tại Quận X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét giấy Văn bản ủy quyền số 47/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 01/3/2017 của VPBank ủy quyền cho bà Tôn Nữ Thị Cẩm Vy đại diện tham gia tố tụng tại Tòa là hợp lệ nên được chấp nhận.

[4] Căn cứ vào Phiếu xác minh số 113/2017/PYCXM ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận X do Công an phường B, Quận X xác nhận: bà Đặng Kim T có hộ khẩu thường trú tại đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế cư trú tại địa chỉ Q, đường H, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt niêm, yết hợp lệ văn bản tố tụng; tổng đạt xét xử đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141204-500001-0089 ngày 24/11/2014 giữa bà Đặng Kim T và Ngân hàng, thì Ngân hàng cho bà T vay 26.500.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, theo đó bà T phải trả 48.247.000 đồng gồm cả gốc lãi trong thời gian 36 tháng. Bà T đã thanh toán được 08 lần với tổng số tiền là 10.387.000 đồng, trong đó: nợ gốc 2.795.439, lãi 7.597.561 đồng. Từ ngày 20/01/2016 bà Đặng Kim T không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc lãi nào nữa.

[6] Xét mức lãi suất cho vay của Ngân hàng 3,75%/tháng, là cao hơn 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng, đồng thời, Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141204-500001-0089 ngày 24/11/2014 giữa bà Đặng Kim T và Ngân hàng là thỏa thuận tự nguyện của các bên về nợ gốc, lãi vay và thời hạn thanh toán nợ, không trái với quy định của pháp luật.

[7] Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện bà T yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ tổng cộng là 36.603.083 đồng, gồm nợ tới hạn là 28.502.000 đồng và 8.101.083 đồng nợ chưa tới hạn,

tất cả thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải án phí do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bà Đặng Kim T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ nợ tới hạn và chưa tới hạn tổng cộng là 36.603.083 (Ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ ba ngàn không trăm tám mươi ba) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Đặng Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.830.154 (Một triệu tám trăm ba mươi ngàn một trăm năm mươi bốn) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 887.000 (Tám trăm tám mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2012/07643 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Đường sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Phơ